| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN IA H'DRAI**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 09/2019/QĐST-HNGĐ | *Ia H'Drai, ngày 02 tháng 5 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2019, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Hà Thị A. Địa chỉ: Thôn 3, xã I, huyện I, tỉnh K.

*Bị đơn:* Anh Đinh Văn T. Địa chỉ: Thôn 3, xã I, huyện I, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị A và anh Đinh Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Hà Thị A và anh Đinh Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Hà Thị A và anh Đinh Văn T có 02 (hai) con chung tên: Đinh Văn T1, sinh ngày 15/5/2001 và Đinh Đức L, sinh ngày 28/10/2007. Chị A, anh T cùng thống nhất thỏa thuận: Giao 02 con chung Đinh Văn T1 và Đinh Đức L cho chị Hà Thị A chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con chung tròn 18 (Mười tám) tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Thị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

*Anh Đinh Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này*

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Hà Thị A và anh Đinh Văn T thống nhất thỏa thuận tự chia, chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị Hà Thị A nhận chịu nhưng được trừ vào số tiền chị A nộp tạm ứng án phí

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2010/0008491 ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum; Chị A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- TAND tỉnh K;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- UBND xã I, I, K;
- UBNd xã T; Đ; H;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Phú Lợi**